

Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Thu T - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N (A)

Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Q; ông Trần Quang H

Chức danh: Phó giám đốc A Chi nhánh H1

(Theo văn bản ủy quyền số 352/NHN₀.HH-GĐ ngày 17/7/2025; Văn bản số 402/NHN₀.HH-GĐ ngày 30/7/2025).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C1, sinh ngày 05/10/2008; cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 17/12/2010; cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/5/2020; cháu Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh ngày 19/11/2024.

Khi ly hôn, chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C thống nhất thỏa thuận chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh ngày 19/11/2024; anh C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C1, sinh ngày 05/10/2008; cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 17/12/2010; cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/5/2020 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự được.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều xác nhận có tài sản chung là nhà và đất tại khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 01/8/2025, chị T xin rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng. Bị đơn anh C đồng ý, không có yêu cầu phản tố.

2.3. Về nợ chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều xác nhận vợ chồng có nợ chung đối với Ngân hàng N (A), khoản vay 500.000.000đ.

Ngày 01/8/2025, chị T xin rút yêu cầu khởi kiện về chia nợ chung. Bị đơn anh C đồng ý, không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng N (A) do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quang H nhất trí và không có yêu cầu độc lập.

Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung giữa chị T và anh C.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại về chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng bằng một vụ án dân sự khác.

2.4. Về công sức đóng góp: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều không đề nghị giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000637 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho chị T số tiền 17.850.000đ (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Văn Lang;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Phú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: /2025/TL-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

TRÍCH LỤC

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Thu T - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N (A)

Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Q; ông Trần Quang H

Chức danh: Phó giám đốc A Chi nhánh H1

(Theo văn bản ủy quyền số 352/NHN₀.HH-GĐ ngày 17/7/2025; Văn bản số 402/NHN₀.HH-GĐ ngày 30/7/2025).

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C1, sinh ngày 05/10/2008; cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 17/12/2010; cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/5/2020; cháu Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh ngày 19/11/2024.

Khi ly hôn, chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C thống nhất thỏa thuận chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hải Đ, sinh ngày 19/11/2024; anh C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C1, sinh ngày 05/10/2008; cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 17/12/2010; cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/5/2020 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự được.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều xác nhận có tài sản chung là nhà và đất tại khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 01/8/2025, chị T xin rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng. Bị đơn anh C đồng ý, không có yêu cầu phản tố.

2.3. Về nợ chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều xác nhận

vợ chồng có nợ chung đối với Ngân hàng N (A), khoản vay 500.000.000đ.

Ngày 01/8/2025, chị T xin rút yêu cầu khởi kiện về chia nợ chung. Bị đơn anh C đồng ý, không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng N (A) do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quang H nhất trí và không có yêu cầu độc lập.

Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung giữa chị T và anh C.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại về chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng bằng một vụ án dân sự khác.

2.4. Về công sức đóng góp: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Thành C đều không đề nghị giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000637 ngày 21/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho chị T số tiền 17.850.000đ (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc P